

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẠNG GIANG  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2022/HS-ST  
Ngày 29 - 7 - 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Mai Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Chu Quốc Đạt

2. Ông Nguyễn Văn Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Đóa Th**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Cò, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bình Thuận, sinh năm 1960 và bà Trịnh Thị Sinh, sinh năm 1965; gia đình có 03 anh em, bản thân bị cáo là con thứ hai; có vợ là Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1987; bị cáo có 04 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2014, Công an Th phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính hành vi T nhận chất thải rắn không có biện pháp xử lý.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26/4/2022 đến ngày 29/4/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

**2. Nguyễn Văn B**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Chi Lễ, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Lưu (đã chết) và bà Trịnh Thị Biên, sinh năm 1957; gia đình có 03 anh em, bản thân bị cáo là con thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1990; bị cáo có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. **Nguyễn Văn Đ**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Chi Lễ, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bảo, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị Ghi, sinh năm 1955; gia đình có 03 anh em, bản thân bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Hà Thị Hòa, sinh năm 1981; bị cáo có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 66/2011/HSST ngày 31/8/2011, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Nguyễn Văn Đ chấp hành xong án phí và phạt bổ sung ngày 04/05/2012.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26/4/2022 đến ngày 29/4/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

4. **Nguyễn Đức Q**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Ngoài, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thế, sinh năm 1953 và bà Trần Thị Chính, sinh năm 1954; gia đình có 04 anh em, bản thân bị cáo là con thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị Là, sinh năm 1990; bị cáo có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26/4/2022 đến ngày 29/4/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

5. **Lương Văn Th**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Da, sinh năm 1970 và bà Hà Thị Vịnh, sinh năm 1972; gia đình có 02 anh em, bản thân bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Hoàng Thị Lan Oanh, sinh năm 1995; bị cáo có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 66/2011/HSST ngày 31/8/2011, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt cảnh cáo về tội Đánh bạc. Lương Văn Th chấp hành xong án phí ngày 08/12/2011.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26/4/2022 đến ngày 29/4/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

6. **Ninh Văn C**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Đông Thám, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ninh Văn Yên, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị Phúc, sinh năm 1951; gia đình có 03 anh em, bản thân bị cáo là con thứ ba; có vợ là Chu Thị Hợi, sinh năm 1983; bị cáo có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26/4/2022 đến ngày 29/4/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

7. **Chu Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Ngoen, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Sinh, sinh năm 1947 và bà Trần Thị Nga, sinh năm 1951; gia đình có 04 anh em, bản thân bị cáo là con thứ ba; có vợ là Trần Thị Hòa, sinh năm 1980; bị cáo có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26/4/2022 đến ngày 29/4/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn Quả, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn Đụn, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (*Vắng mặt*)

- Anh Hoàng Văn Tuyền, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Tiên, xã Đ Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (*Vắng mặt*)

- Anh Hà Văn Năng, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (*Vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 14 giờ 10 phút ngày 26/4/2022, tại nhà Chu Văn T, sinh năm 1974 ở thôn Ngoen, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, Công an huyện Lạng Giang phối hợp với Công an xã Tiên Lục bắt quả tang 07 đối tượng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa gồm: Chu Văn T; Nguyễn Đóa Th, sinh năm 1987 ở thôn Cò, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang; Ninh Văn C, 1981 ở thôn Đông Thắm, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang; Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980 ở thôn Chi Lễ, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang; Nguyễn Đức Q, sinh năm 1985 ở thôn Ngoài, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang và Lương Văn Th, sinh năm 1995 ở thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- Thu giữ tại nơi các đối tượng đánh bạc: 01 chiếu nhựa, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu đỏ vàng xanh, trên đĩa có 04 Q vị hình tròn một mặt màu trắng, một mặt màu xám bạc (dụng cụ đánh bạc).

- Thu của Nguyễn Đóa Th: Thu tại túi quần trước bên trái số tiền 2.000.000 đồng (tiền Th sử dụng đánh bạc); 01 điện thoại Iphone màu hồng có số IMEI 359464087712563; 01 điện thoại Samsung màu đen có số IMEI 355331090057316; số tiền 300.000 đồng tại túi quần sau bên trái (tiền, tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc).

- Thu của Nguyễn Đức Q: Thu tại túi quần trước bên trái số tiền 800.000 đồng (tiền Q sử dụng đánh bạc); 01 ví da màu nâu bên trong có 01 căn cước công dân số 024085017977 và số tiền 9.050.000 đồng; 01 điện thoại OPPO màu xanh có số IMEI 863880040749377 (tiền, tài sản và giấy tờ tùy thân không liên quan đến hành vi đánh bạc).

- Thu của Nguyễn Văn Đ: Thu tại túi quần trước bên trái số tiền 2.000.000 đồng (tiền Đ sử dụng đánh bạc); thu tại túi quần sau bên trái số tiền 200.000 đồng;

thu tại túi quần sau bên phải 01 ví da màu đen, bên trong có số tiền 200.000 đồng và 01 căn cước công dân số 024080018069 mang tên Nguyễn Văn Đ (tiền, tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc).

- Thu của Ninh Văn C: Thu tại túi quần trước bên trái số tiền 52.050.000 đồng; thu tại túi quần trước bên phải số tiền 8.500.000 đồng, 01 điện thoại Samsung màu đen có số IMEI 358335082453588; thu tại túi quần sau bên trái 01 ví da màu đen, bên trong có 01 chứng minh nhân dân số 121331079 mang tên Ninh Văn C (tiền, tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc).

- Thu của Lương Văn Th: 01 điện thoại Samsung màu hồng có số IMEI 358777102081172 (điện thoại sử dụng liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi đánh bạc).

- Thu của Chu Văn T: 01 điện thoại Iphone màu trắng có số IMEI 353612096847783 (điện thoại sử dụng liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi đánh bạc).

- Thu của anh Nguyễn Văn Quả, sinh năm 1976 ở thôn Đụn, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang (không tham gia đánh bạc): 01 điện thoại Vivo màu xanh đen có số IMEI 862449048851170; số tiền 55.200.000 đồng (tiền, tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc).

- Thu của anh Hoàng Văn Tuyên, sinh năm 1985 ở thôn Tiên, xã Đ Lâm, huyện Lạng Giang (không tham gia đánh bạc): 01 điện thoại Vivo màu xanh có số IMEI 865652058326770 (tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc).

- Thu giữ của Hà Văn Năng, sinh năm 1987 ở thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang (không tham gia đánh bạc): 01 điện thoại Samsung màu đen có số IMEI 355331090028606; 01 điện thoại Iphone màu hồng có số IMEI 356770084361185; số tiền 5.000.000 đồng; 01 ví da màu đen (tiền, tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc).

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chu Văn T thu giữ các đồ vật tài sản, gồm:

- Số tiền 10.400.000 đồng tại khu vực tường bao giữa lối đi lên sân và vườn cách nơi các đối tượng đánh bạc 10m (tiền đánh bạc và thắng bạc của T vút lại khi bỏ chạy).

- 01 kéo kim loại, có vỏ bọc tay cầm bằng nhựa một bên màu đỏ, một bên màu vàng tại bàn uống nước ngoài sân nhà (dụng cụ của gia đình T, Lương Văn Th sử dụng để cắt Q vị).

- 01 xe mô tô Honda Blade màu đỏ đen, biển kiểm soát 98B2-725.55 (xe của anh Nguyễn Văn Quả không liên quan đến hành vi đánh bạc).

- 01 xe mô tô Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 98K1-7439 (xe của Ninh Văn C không liên quan đến hành vi đánh bạc).

- 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đen biển kiểm soát 36B4-588.01, số máy 287125, số khung 287071 (xe của anh Tuyên, còn chiếc biển kiểm soát do anh Tuyên nhặt được gắn vào xe mô tô).

- 01 xe mô tô Honda Vision màu đen, biển kiểm soát 98B3-239.53; bên trong cốp xe có số tiền 10.000.000 đồng (xe, tiền là tài sản của gia đình Nguyễn Đức Q không liên quan đến hành vi đánh bạc).

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu đen, biển kiểm soát 98A-203.21 (xe của Lương Văn Th không liên quan đến hành vi đánh bạc).

- 01 xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO màu trắng, biển kiểm soát 29S-2701 (xe của anh Nguyễn Tiến Hoàng, sinh năm 1994 ở thôn Chi Lễ, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang cho Nguyễn Văn Đ mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại).

### ***Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận:***

Buổi sáng ngày 26/4/2022, Lương Văn Th, Nguyễn Đóa Th, Ninh Văn C và Nguyễn Văn B, sinh năm 1986 ở thôn Chi Lễ, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang đến nhà Chu Văn T chơi. Sau khi ăn cơm trưa xong, T rủ các đối tượng đánh bạc và lấy các dụng cụ gồm: bát sứ, đĩa sứ và trái chiếu nhựa của gia đình mình ra sân, trước cửa nhà cho mọi người đánh bạc. T theo, Lương Văn Th dùng chiếc kéo bằng kim loại, vỏ bọc tay cầm bằng nhựa một bên màu đỏ, một bên màu vàng cắt 04 Q vị hình tròn một mặt màu trắng, mặt còn lại màu xám bạc từ vỏ bao thuốc lá rồi cùng các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc. Khi đánh bạc, T là người xóc cái đánh bạc với những người chơi ban đầu, gồm: Nguyễn Đóa Th, Lương Văn Th và Nguyễn Văn B. Sau đó, Ninh Văn C đến và tham gia đánh bạc cùng mọi người. Sau khi C tham gia đánh bạc được khoảng 15 phút thì Nguyễn Đức Q và Nguyễn Văn Đ lần lượt đến và tham gia đánh bạc, C đánh bạc thêm được khoảng 15 phút thì không chơi nữa mà ngồi xem.

Các đối tượng quy ước cách thức thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa như sau: Người xóc cái (nhà cái) cho 04 Q vị hình tròn vào bộ bát đĩa sứ rồi xóc. Sau đó, những người chơi đặt tiền theo hai cửa chắn và lẻ (cửa chắn bên tay phải, cửa lẻ bên tay trái nhà cái). Đặt tiền xong, nhà cái sẽ mở bát tính thắng thua. Nếu bốn Q vị cùng lật màu xám bạc hoặc cùng lật màu trắng hoặc hai màu trắng - hai màu xám bạc thì người chơi đặt cửa chắn thắng. Nếu bốn Q vị có một Q lật mặt màu trắng, ba Q lật màu xám bạc hoặc ba Q lật màu màu trắng, một Q lật màu xám bạc thì người chơi đặt cửa lẻ thắng. Nhà cái sẽ lấy tiền bên cửa thua trả cho bên cửa thắng và được hưởng tiền chênh lệch hoặc phải bù tiền chênh lệch giữa hai cửa tùy thuộc vào kết quả ván chơi. Nếu nhà cái không chơi ván đó sẽ bán lại cửa cho người chơi khác hoặc cân cửa rồi mở bát tính thắng thua. Người chơi thắng sẽ được tiền theo tỉ lệ 1:1 (không mất tiền đặt cược), người chơi thua sẽ mất số tiền đã đặt cược. Sau khi tính thắng thua và trả tiền xong sẽ bắt đầu ván chơi T theo.

Các bị cáo đánh bạc đến 14 giờ 10 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Lạng Giang phối hợp với Công an xã Tiên Lục kiểm tra bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, Nguyễn Văn B đã bỏ chạy thoát, còn Chu Văn T bỏ chạy nhưng đã bị bắt giữ. Quá trình bỏ chạy, T khai vứt toàn bộ số tiền đánh bạc, thắng bạc tại khu vực tường bao giữa lối đi lên sân và vườn cách nơi đánh bạc khoảng 10 mét, số tiền này đã bị cơ quan Công an thu giữ.

Ngày 29/4/2022, Nguyễn Văn B đầu thú tại Công an huyện Lạng Giang về hành vi đánh bạc.

Kết quả điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau: Nguyễn Đức Q sử dụng 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt

quả tang thua còn 800.000 đồng; Ninh Văn C sử dụng 500.000 đồng tham gia đánh bạc, thua hết nghỉ; Nguyễn Văn Đ sử dụng 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc đến khi bị bắt quả tang thắng được 2.000.000 đồng. Nguyễn Đóa Th sử dụng 2.100.000 đồng tham gia đánh bạc đến khi bị bắt quả tang thua còn 2.000.000 đồng. Chu Văn T sử dụng 200.000 đồng tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang thắng được 10.400.000 đồng. Nguyễn Văn B sử dụng 1.400.000 đồng tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang còn lại 1.000.000 đồng đã cầm bỏ chạy và làm rơi mất. Lương Văn Th sử dụng 500.000 đồng tham gia đánh bạc từ đầu, quá trình sau đó được Nguyễn Đóa Th cho 100.000 đồng rồi T tục sử dụng đánh bạc đến khi bị bắt quả tang thua hết. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 16.200.000 đồng.

Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 09 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đóa Th, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đức Q, Lương Văn Th, Ninh Văn C và Chu Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

### ***Tại phiên tòa:***

Các bị cáo Nguyễn Đóa Th, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đức Q, Lương Văn Th, Ninh Văn C và Chu Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đã nêu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX):

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đóa Th từ 08 - 10 tháng về tội Đánh bạc cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 - 20 tháng; bị cáo B từ 07 - 09 tháng về tội Đánh bạc cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 - 18 tháng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Th, bị cáo Đ từ 07 - 09 tháng về tội Đánh bạc cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 - 18 tháng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 09 - 12 tháng về tội Đánh bạc cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng; bị cáo Q từ 07 - 09 tháng về tội Đánh bạc cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 - 18 tháng; bị cáo C về tội Đánh bạc từ 06 - 09 tháng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

Giao các bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.



- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Nguyễn Đức Q có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, được uỷ ban nhân dân xã xác nhận nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho 2 bị cáo. Các bị cáo khác cần phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, mức phạt từ 12 - 15 triệu đồng.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu tiêu huỷ vật chứng không có giá trị gồm: 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 chiếc nhựa; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu đỏ vàng xanh; 04 Q vị hình tròn một mặt màu trắng, một mặt màu xám bạc; **02 ví da màu đen của bị cáo Đ, bị cáo C bị thu giữ nhưng không còn giá trị, bị cáo không xin lại.**

Cần tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước số tiền sử dụng đánh bạc: 10.400.000 đồng, 800.000 đồng thu của bị cáo Q, 2.000.000 đồng thu của bị cáo Đ, 2.000.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Đoá Th, **truy thu của bị cáo B 1.000.000 đồng (do bị cáo làm rơi mất).**

Trả lại các bị cáo số tiền đặt bảo đảm và tiền thu được không liên quan đến hành vi phạm tội: Trả lại bị cáo T 10.000.000 đồng tiền đặt bảo đảm; trả lại bị cáo Nguyễn Đoá Th 10.000.000 đồng tiền đặt bảo đảm và tiền thu được 300.000 đồng; trả lại bị cáo Lương Văn Th 20.000.000 đồng tiền đặt bảo đảm; trả lại bị cáo Q 10.000.000 đồng tiền đặt bảo đảm và số tiền thu được 9.050.000 đồng, 10.000.000 đồng thu trong bóp xe; trả lại bị cáo C 10.000.000 đồng tiền đặt bảo đảm, tiền thu được 550.000 đồng; trả lại bị cáo Đ 400.000 đồng. Tuy nhiên, cần tạm giữ số tiền các bị cáo được trả lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về án phí, quyền kháng cáo: Tuyên theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo Nguyễn Đoá Th, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đức Q, Lương Văn Th, Ninh Văn C và Chu Văn T nói lời sau cùng: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin được hưởng mức án nhẹ nhất và xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến

việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định T tục xét xử.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, **phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang** và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 26/4/2022, tại nhà Chu Văn T, sinh năm 1974 ở thôn Ngoen, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, Nguyễn Đóa Th, Ninh Văn C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đức Q, Lương Văn Th, Nguyễn Văn B và Chu Văn T đang có hành chơi xóc đĩa được thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an huyện Lạng Giang phối hợp với Công an xã Tiên Lục bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 16.200.000 đồng.

Xét thấy các bị cáo Nguyễn Đóa Th, Nguyễn Văn B, Chu Văn T, Lương Văn Th, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đức Q, Ninh Văn C đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chơi xóc đĩa được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, song do **ham mê đồ đen**, các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực T. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Đóa Th, Nguyễn Văn B, Chu Văn T, Lương Văn Th, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đức Q, Ninh Văn C đủ yếu tố cấu Th tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Ngoài ra, đây còn là vụ án có đồng phạm, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nhưng không có sự câu kết, bàn bạc, phân công tổ chức nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Đóa Th, bị cáo Nguyễn Văn B là những người sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất; bị cáo Chu Văn T sử dụng số tiền đánh bạc ít nhưng là người rủ các bị cáo khác đánh bạc, chuẩn bị công cụ, lại là người xóc cái; bị cáo Lương Văn Th là người chuẩn bị công cụ. Các bị cáo Nguyễn Đóa Th, B, T, Lương Văn Th là những người tham gia tích cực từ đầu cho đến khi bị bắt. **Các bị cáo này giữ vai trò chính trong vụ án, xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp: Vị trí đầu là bị cáo Nguyễn Đóa Th, T theo là bị cáo B và bị cáo T giữ vai trò ngang nhau, sau đó là bị cáo Lương Văn Th. Ở nhóm bị cáo giữ vai trò sau, xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp lần lượt là bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Nguyễn Đức Q, bị cáo Ninh Văn C.** Do vậy, cần có hình phạt phù hợp với tính chất hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo.

[4] Về nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân bị cáo:

+ Các bị cáo Chu Văn T, Nguyễn Văn B, **Nguyễn Đức Q, Ninh Văn C** đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.



+ Bị cáo Nguyễn Đoá Th bị Công an Th phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi T nhận chất thải rắn không có biện pháp xử lý vào năm 2014; bị cáo Lương Văn Th bị xử phạt Cảnh cáo, bị cáo Nguyễn Văn Đ bị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 66/2011/HSST ngày 31/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Trước lần phạm tội này, các bị cáo T, Nguyễn Đoá Th, B, Q, C đều chưa bị kết án, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo B sau khi phạm tội đã ra đầu thú; có ông nội Nguyễn Văn Lai, bà nội Hoàng Thị Sức được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến; bản thân bị cáo có thời gian tham gia Q ngũ (từ tháng 9/2008 đến tháng 10/2010). Bị cáo Lương Văn Th có **bà nội Ngô Thị Đoán là bà mẹ Việt Nam anh hùng**. Bị cáo Nguyễn Đoá Th có ông **nội** là Nguyễn Văn C là **liệt sỹ**. Bị cáo Nguyễn Văn Đ có bố đẻ Nguyễn Văn Bảo được tặng thưởng huân chương chiến công hạng nhất.

Do vậy, các bị cáo T, Q, C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo B, bị cáo Nguyễn Đoá Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Lương Văn Th, bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo. Song xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn; các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng; các bị cáo T, Nguyễn Đoá Th, B, Q, C có nhân thân tốt, bị cáo Lương Văn Th và bị cáo Đ từng bị xét xử về tội Đánh bạc nhưng tính đến thời gian phạm tội lần này đã hơn 10 năm (*tổng số tiền đánh bạc của bản án trước là 4.450.000 đồng*); các bị cáo đã rất ăn năn về hành vi của mình; các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với **Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP)**, các bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo. Do vậy, loại hình phạt tù, cho các bị cáo hưởng án treo, như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang là phù hợp. Song đối với các bị cáo Đoá Th, B, Lương Th, Đ cần áp dụng mức phạt tù và thời gian thử thách cao hơn so với đề

ng nghị của Viện kiểm sát mới đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Nguyễn Đức Q có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, được uỷ ban nhân dân xã xác nhận. Do đó, HĐXX quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Đ, bị cáo Q.

- Các bị cáo khác cần phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[8] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu tiêu huỷ vật chứng không có giá trị gồm: 01 chiếc kéo bằng kim loại, vỏ bọc tay cầm bằng nhựa một bên màu đỏ, một bên màu vàng; 01 chiếc nhựa; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu đỏ vàng xanh; 04 Q vị hình tròn một mặt màu trắng, một mặt màu xám bạc; **02 ví da màu đen do bị cáo C, bị cáo Đ không yêu cầu lấy lại vì không còn giá trị.**

Cần tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước số tiền sử dụng đánh bạc: 10.400.000 đồng, 800.000 đồng thu của bị cáo Q, 2.000.000 đồng thu của bị cáo Đ, 2.000.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Đoá Th, **truy thu của bị cáo B 1.000.000 đồng (do bị cáo làm rơi mất).**

Trả lại các bị cáo số tiền đặt bảo đảm và tiền thu được không liên quan đến hành vi phạm tội: Trả lại bị cáo T 10.000.000 đồng tiền đặt bảo đảm; trả lại bị cáo Nguyễn Đoá Th 10.000.000 đồng tiền đặt bảo đảm và tiền thu được 300.000 đồng; trả lại bị cáo Lương Văn Th 20.000.000 đồng tiền đặt bảo đảm; trả lại bị cáo Q 10.000.000 đồng tiền đặt bảo đảm và số tiền thu được 9.050.000 đồng, 10.000.000 đồng thu trong bóp xe; trả lại bị cáo C 10.000.000 đồng tiền đặt bảo đảm, tiền thu được 550.000 đồng; trả lại bị cáo Đ 400.000 đồng. Tuy nhiên, cần tạm giữ số tiền các bị cáo được trả lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Các vấn đề khác:

- Đối với tiền, tài sản thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp của các bị cáo và những người có mặt tại chiếu bạc, kết quả điều tra xác định số tiền, tài sản các bị cáo và những người liên quan không sử dụng vào việc đánh bạc. Ngày 26/6/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền, tài sản cho các bị cáo, chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

- Đối với chiếc biển kiểm soát 36B4-588.01 được gắn trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius thu của anh Hoàng Văn Tuyền. Anh Tuyền khai nhận được nên lắp vào xe của mình để sử dụng. Kết quả điều tra xác định chiếc biển kiểm soát này được đăng ký cho chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 của anh Đoàn Văn C, sinh năm 1988 ở số nhà 57, tổ 6, phường Giang Biên, quận Long Biên, Th phố Hà Nội, bị mất trộm trước đó, Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để xử lý sau là có căn cứ.

- Trong vụ án này, các anh Nguyễn Văn Quả, Hà Văn Năng và Hoàng Văn Tuyền có mặt tại chiếu bạc và bị bắt quả tang; chị Trần Thị Hòa (vợ bị cáo T), anh Chu Văn Thuận (con trai bị cáo T) đều không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà

mình. Những người này đều không tham gia đánh bạc, không giúp sức cho các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### ***1. Về tội danh, hình phạt:***

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đoá Th 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đoá Th 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn T 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Chu Văn T 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 11 (mười một) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn B 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn Th 11 (mười một) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Lương Văn Th 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu)

tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Đức Q.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ninh Văn C 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm..

Phạt bổ sung đối với bị cáo Ninh Văn C 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Giao các bị cáo Nguyễn Đoá Th, Nguyễn Văn B, Lương Văn Th cho UBND xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Chu Văn T cho UBND xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Đức Q cho UBND xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Ninh Văn C cho UBND xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Tịch thu tiêu huỷ:** 01 chiếc kéo bằng kim loại, vỏ bọc tay cầm bằng nhựa một bên màu đỏ, một bên màu vàng; 01 chiếc nhựa; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu đỏ vàng xanh; 04 Q vị hình tròn một mặt màu trắng, một mặt màu xám bạc; **02 ví da màu đen. Được đựng trong 01 túi niêm phong PS2 mã số 2010673, bên ngoài có chữ ký họ tên Hoàng Văn Trình, Vũ Văn Đông, Chu Văn T.**

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 65/QĐ-VKS ngày 09/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang).

**Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc 16.200.000 đồng, gồm:**

- **10.400.000 đồng** được đựng trong bì thư niêm phong bên ngoài có chữ “tiền thu khám xét” có chữ ký, họ tên của Hoàng Văn Toàn, Hoàng Văn Kiên, Nguyễn Xuân Đ, Lương Ngọc Vinh, Thân Văn Đ, Trần Thị Hoà, Chu Văn T và được đóng dấu niêm phong Công an xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang.

- **800.000 đồng** thu của bị cáo Nguyễn Đức Q, nằm trong số tiền thu giữ 9.850.000 đồng được đựng trong 01 bì thư niêm phong bên ngoài có chữ “Tiền tang vật của Nguyễn Đức Q có chữ ký, họ tên của Hoàng Văn Trình, Nguyễn Đức Q, Lương Ngọc Vinh, Thân Văn Đ và được đóng dấu niêm phong Công an xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang.

- **2.000.000 đồng** thu của bị cáo Nguyễn Văn Đ, nằm trong số tiền thu giữ 2.400.000 đồng được đựng trong 01 bì thư niêm phong bên ngoài có chữ “Tiền tang vật của Nguyễn Văn Đ có chữ ký, họ tên của Hoàng Văn Trình, Nguyễn Văn Đ, Lương Ngọc Vinh, Thân Văn Đ và được đóng dấu niêm phong Công an xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang.

- **2.000.000 đồng** thu của bị cáo Nguyễn Đoá Th, nằm trong số tiền thu giữ 2.300.000 đồng được đựng trong 01 bì thư niêm phong bên ngoài có chữ “Tiền tang vật của Nguyễn Đoá Th có chữ ký, họ tên của Hoàng Văn Trình, Nguyễn Đoá Th, Lương Ngọc Vinh, Thân Văn Đ và được đóng dấu niêm phong Công an xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang.

- **Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn B 1.000.000 đồng.**

**Trả lại các bị cáo số tiền đặt bảo đảm và tiền thu được không liên quan đến hành vi phạm tội:**

- Trả lại bị cáo Chu Văn T **10.000.000 đồng** tiền đặt bảo đảm.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đoá Th số tiền 10.300.000 đồng gồm: **10.000.000 đồng** tiền đặt bảo đảm và **300.000 đồng** (nằm trong số tiền thu giữ 2.300.000 đồng được đựng trong 01 bì thư niêm phong bên ngoài có chữ “Tiền tang vật của Nguyễn Đoá Th có chữ ký, họ tên của Hoàng Văn Trình, Nguyễn Đoá Th, Lương Ngọc Vinh, Thân Văn Đ và được đóng dấu niêm phong Công an xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang).

- Trả lại bị cáo Lương Văn Th **20.000.000 đồng** tiền đặt bảo đảm.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đức Q số tiền 29.050.000 đồng gồm: **10.000.000 đồng** tiền đặt bảo đảm và **9.050.000 đồng** (nằm trong số tiền thu giữ 9.850.000 đồng được đựng trong 01 bì thư niêm phong bên ngoài có chữ “Tiền tang vật của Nguyễn Đức Q có chữ ký, họ tên của Hoàng Văn Trình, Nguyễn Đức Q, Lương Ngọc Vinh, Thân Văn Đ và được đóng dấu niêm phong Công an xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang), **10.000.000 đồng** thu trong cốp xe (được đựng trong 01 bì thư niêm phong bên ngoài có chữ “Tiền thu trong cốp xe mô tô của Nguyễn Đức Q” có chữ ký, họ tên Hoàng Văn Toàn, Hoàng Văn Kiên, Nguyễn Xuân Đ, Lương Ngọc Vinh, Thân Văn Đ, Nguyễn Đức Q và được đóng dấu niêm phong Công an xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang).

- Trả lại bị cáo Ninh Văn C số tiền 10.550.000 đồng gồm: **10.000.000 đồng** tiền đặt bảo đảm, **550.000 đồng** được đựng trong 01 bì thư niêm phong bên ngoài có chữ “Tiền tang vật của Ninh Văn C” có chữ ký, họ tên của Hoàng Văn Trình, Vũ Văn Đông, Chu Văn Tiến, dấu điểm chỉ ngón trỏ phải của Ninh Văn C và được đóng dấu niêm phong Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lạng Giang.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ **400.000 đồng** (nằm trong số tiền thu giữ 2.400.000 đồng được đựng trong 01 bì thư niêm phong bên ngoài có chữ “Tiền tang vật của Nguyễn Văn Đ có chữ ký, họ tên của Hoàng Văn Trình, Nguyễn Văn Đ, Lương Ngọc Vinh, Thân Văn Đ và được đóng dấu niêm phong Công an xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang).

Số tiền đặt bảo đảm được niêm phong trong 01 bì thư bên ngoài có chữ “Tiền đặt đảm bảo xin lại tài sản” có chữ ký, họ tên của Hoàng Văn Trình, Vũ Văn



Đông, Nguyễn Văn Đ và được đóng dấu niêm phong Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lạng Giang.

Tuy nhiên, cần tạm giữ số tiền các bị cáo được trả lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

*(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 66/QĐ-VKS ngày 09/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang).*

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo Nguyễn Đoá Th, Nguyễn Văn B, Chu Văn T, Lương Văn Th, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đức Q, Ninh Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện LG;
- Cơ quan THAHS Công an H. LG;
- Cơ quan điều tra Công an H. LG;
- VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Mỹ Thái, xã Tiên Lục,
- xã Đào Mỹ, xã Mỹ Hà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Mai Lan**